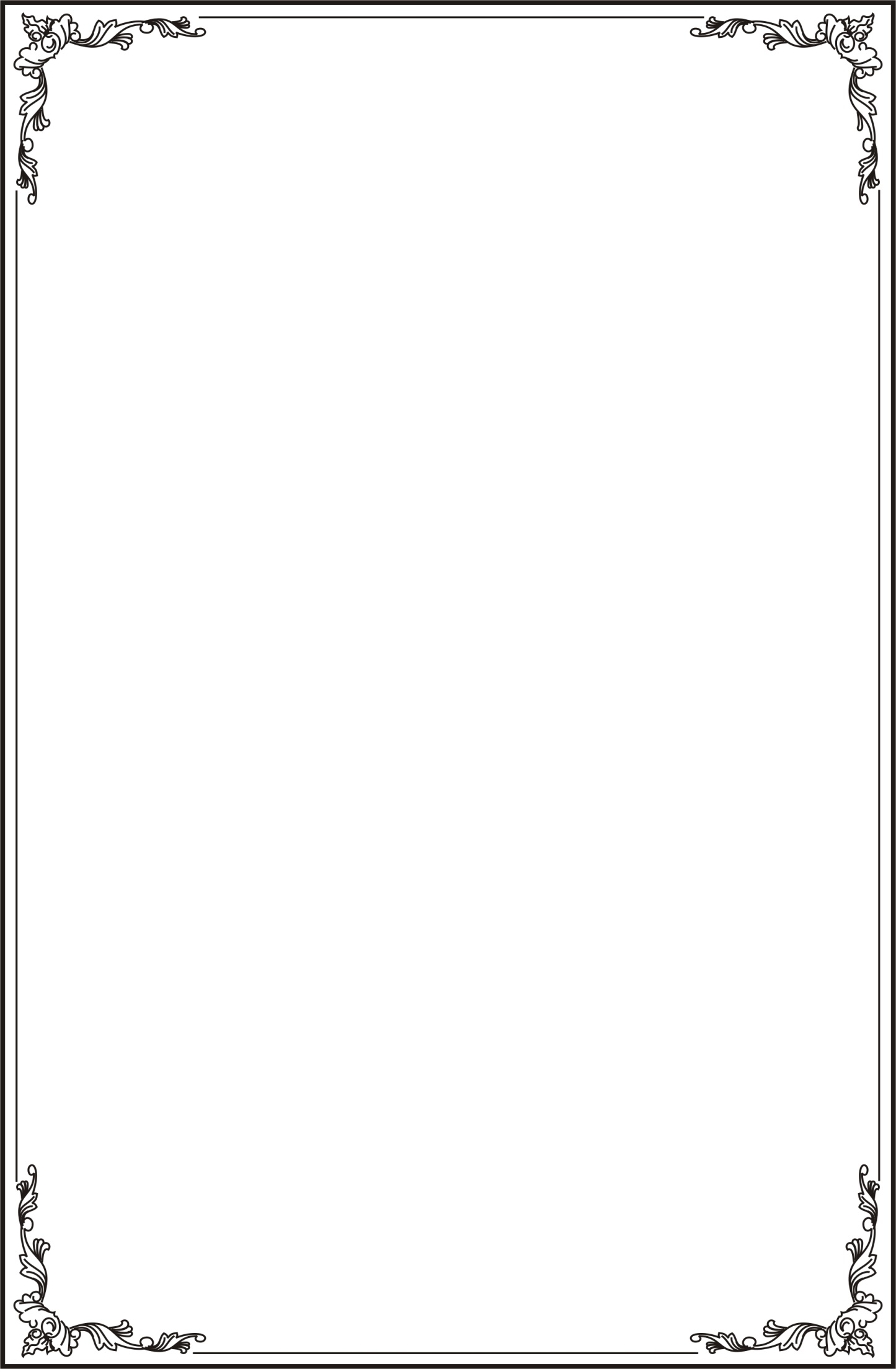
****

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ

**TRƯỜNG THCS HOÀNG SA**

**CHUYÊN ĐỀ**

***Đề tài:***

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY BỘ MÔN SINH HỌC**



**Tổ chuyên môn: Hóa - Sinh**

***Sơn Trà, tháng 03 năm 2017***

**A. MỞ ĐẦU**

## I. Lý do chọn đề tài

**1. Cơ sở lý luận**

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của dạy nói chung và dạy học Sinh học nói riêng là tăng cường tính tích cực, khả năng sáng tạo, tự tìm hiểu và khám phá những kiến thức mới của học sinh. Tính tích cực học tập - về thực chất là tích cực nhận thức, đặc trưng ở khát vọng hiểu biết, cố gắng trí lực và có nghị lực cao trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Tính tích cực nhận thức trong hoạt động học tập liên quan trước hết với động cơ học tập. Động cơ đúng tạo ra hứng thú. Hứng thú là tiền đề của tự giác. Hứng thú và tự giác là hai yếu tố tạo nên tính tích cực. Như vậy, việc cần làm trước hết là tăng cường sự hứng thú của học sinh trong học tập, từ đó nâng cao tính tự giác. Chỉ có như vậy thì mới thực hiện được nhiệm vụ dạy học.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trước tình hình chung hiện nay, việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống ngày càng được quan tâm và mở rộng. Kinh tế phát triển, cuộc sống của con người ngày một nâng cao. Do đó, việc trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kĩ năng sống, sinh hoạt trong gia đình và thái độ tích cực trong việc xây dựng và bảo vệ môi trường xung quanh là điều rất cần thiết. Để đạt được mục tiêu đó thì mỗi giáo viên cần phải định hướng đào tạo và bồi dưỡng cho học sinh ý thức, thái độ tích cực trong nhiều môn học khác nhau. Môn Sinh học là một trong những môn học có nhiều ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống, kiến thức của môn học này phục vụ cho nhiều chuyên ngành khác phát triển. Vì vậy, một việc rất cần thiết là ngay từ cấp cơ sở hệ thống trường THCS, giáo viên phải nghiên cứu khám phá để nâng cao phương pháp trong một giờ dạy, tạo cho các em có hứng thú, say mê và yêu thích bộ môn học này.

Xuất phát từ thực tiễn trên, tôi chọn và nghiên cứu về đề tài **“Nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn Sinh học”** trong quá trình dạy môn Sinh học tại trường THCS.

**II. Mục đích của đề tài**

Đề tài đưa ra những biện pháp nhằm nâng cao sự hứng thú học tập của học sinh đối với môn Sinh học, được thực hiện thông qua việc tăng cường sự hấp dẫn của bộ môn đối với học sinh, thông qua đó hướng đến việc nâng cao chất lượng bộ môn; cung cấp tư liệu cho giáo viên tham khảo và vận dụng vào công tác giảng dạy.

**III. Đối tượng nghiên cứu**

Những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn Sinh học đối với học sinh cấp THCS.

**IV. Giới hạn của đề tài**

Môn Sinh học cấp THCS chia theo 4 khối lớp, mỗi khối đi sâu nghiên cứu những mảng kiến thức riêng. Trong giới hạn nghiên cứu của đề tài, tôi xin tập trung vào những biện pháp nhằm nâng cao sức hấp dẫn của bộ môn trong chương trình sinh học khối lớp 9.

**B. NỘI DUNG**

**I. Thực trạng vấn đề**

Sinh học là bộ môn khoa học gắn liền với cuộc sống. Khi tìm hiểu và nghiên cứu về bộ môn này, học sinh sẽ càng thấy yêu thiên nhiên, đất nước và con người hơn. Chương trình sinh học THCS gồm nhiều phần kiến thức khác nhau, với mỗi phần kiến thức đó đều có thể bắt gặp nhiều ví dụ, hình ảnh sinh động từ thực tế. Điều này muốn nói môn Sinh học có sức hấp dẫn rất lớn đối với học sinh.

Tuy nhiên, trong thực tế giảng dạy ở các trường THCS, vị trí của bộ môn và tình yêu của học sinh đối với bộ môn còn rất hạn chế. Rất dễ thấy thực trạng học sinh thờ ơ với môn học. Đối với học sinh khối lớp 6, nguyên nhân là do các em bắt đầu làm quen với phương pháp học tập mới, số lượng môn học tăng lên nhiều dẫn đến sự kém thích nghi. Đối với những học sinh của các khối lớp còn lại, sự thờ ơ đến từ quan niệm xem bộ môn này là môn phụ, không giữ vai trò quan trọng, vì vậy các em không chú ý cũng như không đầu tư nhiều thời gian để học và tìm hiểu.

Một lí do khác dẫn đến học sinh chưa thích học môn Sinh học xuất phát từ phía giáo viên. Sự kém dầu tư về giáo án, phương pháp giảng dạy cũng như chưa tạo ra được môi trường học tập thân thiện càng làm tăng thêm sự nhàm chán trong mỗi tiết học.

Những lí do trên đã góp phần giải thích cho kết quả chưa cao của bộ môn, sự thiếu nhiệt tình, thiếu tích cực và tự giác từ phía học sinh trong mỗi giờ học.

**III. Một số biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn Sinh học**

**1. Thay đổi cách kiểm tra bài cũ**

Thông thường, phần kiểm tra bài cũ được giáo viên tiến hành ở đầu giờ. Đây là việc làm theo đúng tiến trình dạy học. Tuy nhiên, sự lặp đi lặp lại cách làm đó sẽ khiến học sinh nhàm chán, đôi khi gây áp lực, tạo sự căng thẳng cho học sinh trong suốt tiết học hôm đó. Chúng ta có thể lồng ghép các câu hỏi kiểm tra kiến thức đã học trong quá trình dạy bài mới ở nhiều bài để làm giảm bớt đi sự căng thẳng không đáng có.

VD 1: Khi dạy mục III bài 5 - Menđen giải thích kết quả thí nghiệm, giáo viên có thể lồng ghép câu hỏi kiểm tra bài cũ bằng cách:

Giáo viên yêu cầu học sinh cho biết: cây đậu Hà Lan hạt vàng, trơn có thể có những kiểu gen nào? Làm cách nào để có thể xác định kiểu gen của các cây đậu có hạt vàng, trơn đó? → kiểm tra kiến thức của học sinh về phép lai phân tích.

VD 2: Khi dạy mục I bài 17 - ARN, sau khi tìm hiểu xong về cấu trúc hóa học của phân tử ARN, giáo viên yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em hãy so sánh cấu trúc hóa học của ARN với cấu trúc hóa học của ADN. → kiểm tra kiến thức của học sinh về cấu trúc hóa học của phân tử ADN.

**2. Thay đổi cách đặt vấn đề vào bài mới**

Giáo viên thường đơn giản hóa phần đặt và dẫn dắt vấn đề để vào bài mới bằng cách nêu tên bài học hôm nay là gì, tiết học hôm nay là tiết bao nhiêu. Rõ ràng là tên bài học cũng như số tiết chưa đủ nếu không muốn nói là hầu như không có tính hình ảnh, nhạc điệu hay kích thích trí tò mò của học sinh. Đặt vấn đề vào bài cũng giống như khi chúng ta viết phần mở bài cho một bài văn. Bài văn có gây ấn tượng, tạo hứng thú cho người đọc hay không phụ thuộc rất nhiều vào phần mở bài. Nếu chúng ta được đọc những câu mở đầu chứa đựng nhiều âm thanh, hình ảnh hay gợi nhiều vấn đề khác nhau, kích thích sự tò mò tìm hiểu xem những phần tiếp theo sẽ có điều gì mới thì chắc chắn sự theo dõi sẽ không chỉ dừng lại ở đó. Trong một giờ học cũng vậy, nếu ngay từ phần đặt vấn đề giáo viên đã tạo ra sự hứng thú, vui tươi cho học sinh thì chắc chắn trong những phút tiếp theo các em sẽ hào hứng, phấn chấn và nhiệt tình hơn với những hoạt động do giáo viên tổ chức.

Một số cách để có phần dẫn dắt vào bài mới hấp dẫn hơn:

*- Mở đầu bằng một câu hát.*

VD: Khi mở đầu cho bài 1 - Menđen và Di truyền học, giáo viên có thể bắt nhịp cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau”: “Ba thương con vì con giống mẹ, mẹ thương con vì con giống ba. Cả nhà ta cùng thương yêu nhau. Xa là nhớ, gần nhau là cười.” Tại sao con lại mang những đặc điểm giống cha và giống mẹ? Di truyền học gọi tên hiện tượng đó là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu qua nội dung của bài hôm nay.

*- Mở đầu bằng một câu truyện vui.*

VD: Mở đầu cho bài 2 - Lai một cặp tính trạng, giáo viên yêu cầu học sinh cho biết: Da trắng và da đen có phải là có phải là một cặp tính trạng tương phản không? HS trả lời.

GV kể cho học sinh nghe câu truyện vui:

Hai chàng sinh viên nói chuyện với nhau.

Sinh viên 1: “Đố cậu, Bao Công mà lấy Bạch Tuyết thì sinh ra con có da như thế nào?”

Cậu sinh viên 2 suy nghĩ. (Giáo viên cho học sinh đoán về câu trả lời của cậu sinh viên 2).

Cậu sinh viên 2 gãi đầu gãi tai: “Tớ chịu thôi! Khó quá!”

Cậu sinh viên 1 cười: “Dễ thế mà cậu không biết, nếu Bao Công mà lấy Bạch Tuyết thì sẽ sinh ra Lọ Lem.” → Giáo viên dẫn dắt tiếp: về mặt di truyền học thì câu trả lời của cậu sinh viên 1 có đúng không? Chúng ta cùng tìm hiểu qua nội dung bài hôm nay.

*- Mở đầu bằng một đoạn phim hay hình ảnh.*

VD: Khi dẫn dắt vào bài mới bài 44 - Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật, giáo viên có thể cho học sinh theo dõi một đoạn phim ngắn về thế giới động vật trong tự nhiên. → GV yêu cầu học sinh kể tên những sinh vật quan sát được qua đoạn phim, dẫn dắt vào bài: các sinh vật trong đoạn phim trên được gắn bó với nhau bằng nhiều mối quan hệ. Tên gọi của các mối quan hệ đó là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài hôm nay.

Một điều cần lưu ý là: đặt vấn đề hay góp phần là tăng tính hấp dẫn cho bài học, tạo hứng thú cũng như làm cho không khí học tập trở nên thoải mái hơn. Tuy nhiên, giáo viên cũng cần chú ý đến thời gian cho phần đặt vấn đề để tránh ảnh hưởng đến thời lượng dành cho bài mới. Cần lựa chọn cách đặt vấn đề cho phù hợp với nội dung của từng bài, sát với những yêu cầu cần giải quyết trong mỗi bài học để những điều đã đưa ra sẽ liên quan đến kiến thức một phần hoặc xuyên suốt nội dung bài học.

**3. Chuẩn bị các đồ dùng dạy học chu đáo**

Việc lựa chọn được những đồ dùng phù hợp và có chất lượng không chỉ làm tăng hiệu quả của việc khai thác, phát hiện kiến thức mà còn tạo ra sự thích thú cho học sinh. Đặc biệt, bộ môn Sinh học có rất nhiều vấn đề gắn với thực tiễn, vậy nên các phương tiện trực quan sinh động là rất cần thiết và có ý nghĩa lớn. Ngay từ khâu soạn bài, giáo viên đã phải xây dựng kèm theo đó là danh sách các đồ dùng dạy học có liên quan. Từ danh sách này, giáo viên phải kiểm tra trên thực tế tại các phòng đồ dùng xem các đồ dùng đó có đủ để đáp ứng về số lượng và chất lượng hay không, nếu không thì phương án giải quyết là gì. Trong nhiều trường hợp, giáo viên có thể giao nhiệm vụ cho học sinh chuẩn bị những đồ dùng nhất định. Khi được tự chuẩn bị, học sinh sẽ phải nghiên cứu tài liệu để hiểu về vấn đề được giao tức là các em đã được học tập thêm một lần nữa.

Giáo viên cũng cần dành thời gian để tìm hiểu kĩ về các đồ dùng dạy học nhằm xác định cách thức sử dụng, hướng khai thác kiến thức từ mỗi đồ dùng và khai thác được những nội dung gì.

VD 1: Khi sử dụng mô hình cấu trúc không gian của phân tử ADN để khai thác phát hiện kiến thức mới, giáo viên phải hướng học sinh chỉ ra được các nội dung về số mạch đơn, cấu trúc phân tử (thẳng hay xoắn), chiều xoắn, số cặp nu trong mỗi chu kì xoắn, cách liên kết giữa các đơn phân trên mỗi mạch cũng như trên hai mạch với nhau.

VD 2: Khi sử dụng tranh vẽ “Một số dạng đột biến gen” (h21.1 SGK) để khai thác phát hiện kiến thức mới, giáo viên phải hướng học sinh chỉ ra được: số cặp nu và trình tự sắp xếp các nu trong đoạn gen a như thế nào? Số cặp nu và trình tự sắp xếp các nu trong các đoạn gen b, c, d có gì khác so với đoạn gen a? → Từ đó hướng học sinh đến kết luận về đột biến gen và các dạng đột biến gen.

**4. Thay đổi cách tổ chức các hoạt động dạy học**

Một số cách tổ chức các hoạt động học tập:

*- Tổ chức dạy học theo nhóm sử dụng kĩ thuật “Khăn phủ bàn”.*

Đây là kĩ thuật tổ chức hoạt động học tập mang tính hợp tác kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. Kĩ thuật này nhằm kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực của học sinh; tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân học sinh; phát triển mô hình có sự tương tác giữa học sinh với học sinh.

Để tiến hành kĩ thuật này, giáo viên chia học sinh thành nhóm (4 người/nhóm), mỗi người ngồi vào một vị trí đã được sắp xếp. Mỗi nhóm được nhận một tờ giấy có chia các ô dành cho hoạt động của từng cá nhân, ở giữa là ô trống dành cho kết quả chung của nhóm sau khi đã thống nhất ý kiến. Giáo viên đưa ra câu hỏi chung cho mỗi nhóm. Các cá nhân tập trung vào các câu hỏi được giáo viên giao cho, hoạt động độc lập trong khoảng vài phút, viết đáp án vào ô của mình. Khi mọi người đều đã xong, cả nhóm bắt đầu chia sẻ và thảo luận về các câu trả lời. Tiến hành viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tấm khăn phủ bàn.

VD: Khi dạy mục III bài 11 - Phát sinh giao tử và thụ tinh, giáo viên có thể tổ chức hoạt động học tập theo kĩ thuật “Khăn phủ bàn” với câu hỏi cho mỗi nhóm cũng như mỗi thành viên trong nhóm là: Giảm phân và thụ tinh có ý nghĩa gì?

*- Tổ chức dạy học theo nhóm sử dụng kĩ thuật “Các mảnh ghép”.*

Đây là kĩ thuật tổ chức hoạt động học tập hợp tác kết hợp giữa cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm nhằm giải quyết một nhiệm vụ phức hợp, kích thích sự tham gia tích cực của học sinh.

Để thiết kế, giáo viên cần lựa chọn nội dung/chủ đề phù hợp, xác định một nhiệm vụ phức hợp cần giải quyết ở vòng 2 dựa trên các nhiệm vụ khác nhau đã thực hiện ở vòng 1. Học sinh được chia thành các nhóm, giao nhiệm vụ cụ thể cho mỗi thành viên trong nhóm.

Trong quá trình tiến hành, ở vòng 1 giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm 3 hoặc 4 người, mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ, đảm bảo mỗi thành viên trong nhóm đều trả lời được tất cả các câu hỏi trong nhiệm vụ được giao, mỗi thành viên đều trình bày được kết quả câu trả lời của nhóm. Ở vòng 2, giáo viên hình thành nhóm 3 hoặc 4 người mới là sự kết hợp giữa mỗi thành viên trong mỗi nhóm trên, các câu trả lời và thông tin của vòng 1 được các thành viên nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau. Sau khi chia sẻ xong thông tin ở vòng 1, nhiệm vụ mới sẽ được giao cho nhóm vừa lập để giải quyết. Các nhóm mới trình bày, chia sẻ kết quả nhiệm vụ ở vòng 2.

VD: Khi dạy mục II bài 19 - Mối quan hệ giữa gen và tính trạng, giáo viên có thể tổ chức hoạt động của học sinh sử dụng kĩ thuật “Các mảnh ghép”. Giáo viên chia lớp thành các nhóm, các nhóm được phân công thực hiện một trong ba nhiệm vụ ở vòng 1 là:

Nhiệm vụ 1: Nêu bản chất của mối quan hệ gen → mARN.

Nhiệm vụ 2: Nêu bản chất của mối quan hệ mARN → protein.

Nhiệm vụ 3: Nêu bản chất của mối quan hệ protein → tính trạng.

Sau khi các nhóm đã hoàn thành nhiệm vụ vòng 1 và tiến hành trao đổi các thành viên, giáo viên nêu nhiệm vụ của vòng 2: Nêu bản chất của mối quan hệ gen → mARN → protein → tính trạng. Các thành viên của nhóm mới sẽ giải quyết nhiệm vụ của vòng 2.

*- Tổ chức dạy học theo nhóm có sử dụng phiếu học tập.*

Ngoài những kĩ thuật dạy học trên, giáo viên còn có thể tổ chức dạy học theo phiếu học tập. Với cách tổ chức này, giáo viên cần nghiên cứu kĩ nội dung của bài để chọn ra những phần phù hợp, thiết kế các bảng biểu hoặc đưa ra những câu hỏi, bài tập với định hướng kèm theo để học sinh thảo luận nhóm và hoàn thành

Như vậy, có nhiều cách để giáo viên có thể tổ chức các hoạt động học tập nhằm phát hiện, tìm tòi kiến thức mới. Điều quan trọng là thiết kế và tổ chức như thế nào để mọi thành viên đều phát huy được năng lực cá nhân cũng như biết cách phối hợp với tập thể nhằm tăng cường sự liên kết và khả năng thu nhận, tích lũy kiến thức.

**5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.**

Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học là vấn đề được đề cập nhiều trong những năm gần đây. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã có những đóng góp to lớn cho đời sống xã hội nói chung cũng như giáo dục nói riêng. Giáo viên có thể khai thác sử dụng công nghệ thông tin để dạy toàn bộ nội dung của một bài hoặc nội dung một phần nào đó trong bài mới. Các tranh, ảnh, băng hình, bảng biểu,… được chiếu lên qua máy chiếu sẽ thay thế cho hệ thống tranh, ảnh, bảng phụ ngoài thực tế và mức độ đa dạng sẽ được tăng lên rất nhiều. Hệ thống câu hỏi, gợi ý khi được chiếu lên trên màn hình sẽ rõ ràng hơn, dễ theo dõi hơn so với khi giáo viên chỉ dùng cách nói.

VD: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy mục I bài 16 - ADN và bản chất của gen.

Giáo viên giới thiệu: ADN có một đặc tính quan trọng là tự nhân đôi (sao chép) đúng mẫu ban đầu. Quá trình tự nhân đôi của ADN diễn ra như thế nào? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ngay sau đây.

Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, chiếu nội dung của phiếu học tập lên màn hình để nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh hoàn thành.

Phiếu học tập số 1

Nhóm: - Thời gian: 8’

Hãy quan sát đoạn băng sau kết hợp nghiên cứu thông tin SGK mục I để hoàn thành nội dung của bảng dưới đây về quá trình tự nhân đôi của ADN.

|  |  |
| --- | --- |
| *Đặc điểm* | *Nội dung* |
| 1. Nơi xảy ra |  |
| 2. Phạm vi xảy ra |  |
| 3. Diễn biến |  |
| 4. Kết quả |  |
| 5. Các nguyên tắc tự nhân đôi |  |

GV chiếu đoạn băng hình về vị trí của ADN trong tế bào cũng như diễn biến của quá trình tự nhân đôi ADN để các nhóm quan sát, sau đó cho hình ảnh chạy tự động để học sinh thảo luận nhóm và hoàn thành bảng.

Kết thúc thời gian hoạt động nhóm, giáo viên gọi đại diện 1 - 2 nhóm lên báo cáo, giáo viên chiếu kèm theo nội dung phiếu học tập của các nhóm. Các nhóm còn lại bổ sung ý kiến.

Giáo viên chiếu nội dung hoàn chỉnh của phiếu học tập để học sinh so sánh, tự hoàn thiện vào vở. Giáo viên có thể sử dụng lại đoạn băng để phân tích rõ hơn.

**6. Gắn kiến thức với thực tiễn**

Trong quá trình dạy học, ngay từ khâu soạn bài, giáo viên phải luôn đặt cho mình câu hỏi: Mỗi nội dung kiến thức có trong bài được gắn với những vấn đề nào trong cuộc sống? Làm thế nào để học sinh nhận thấy sự liên quan đó? Làm thế nào để giáo dục học sinh kĩ năng, thái độ sống đúng đắn thông qua mỗi vấn đề? Với bài dạy cụ thể trên lớp, từ những định hướng nói trên, giáo viên tìm cách để cho học sinh kết nối kiến thức vừa tìm hiểu với chính thực tiễn cuộc sống, với những gì diễn ra xung quanh có liên quan, nhờ đó một lần nữa khắc sâu kiến thức hoặc khai thác những khía cạnh khác rộng hơn, sâu hơn của vấn đề.

VD: Khi dạy bài 54 **-** Ô nhiễm môi trường, giáo viên yêu cầu học sinh liên hệ và đánh giá ngay tình hình môi trường ở địa phương xem có ô nhiễm hay không, nếu có thì ở mức độ nào, nguyên nhân gây ra tình trạng đó là do đâu và bản thân học sinh tự suy nghĩ về hành động của mình trong thời gian tới nhằm bảo vệ môi trường.

**V. Bài học kinh nghiệm**

Kinh nghiệm thực tiễn dạy học và kết quả nghiên cứu thực nghiệm cho thấy để nâng cao chất lượng dạy học cần có các điều kiện sau:

- Tạo không khí học tập tích cực, giáo viên phải tạo hứng thú học tập mà ở đó mọi học sinh đều có thể tích cực tham gia trong quá trình học tập, luôn hào hứng và muốn biết được sự tiến bộ của mình, liên tục tạo ra những thử thách vừa sức, giáo viên phải biết tổ chức các hoạt động tự lực của học sinh.

- Mục tiêu học tập luôn có ý nghĩa, giáo viên phải có khả năng triển khai các mục tiêu và nhiệm vụ học tập một cách hợp lí, hấp dẫn đồng thời luôn giải quyết được nhu cầu đòi hỏi của học sinh để các em luôn hăng hái học tập, sử dụng phương pháp đa dạng.

- Sử dụng phương tiện hiện đại phù hợp với nội dung bài dạy.

- Kiến thức phải có tính thực tiễn, gần gũi với hoạt động hằng ngày trong cuộc sống của học sinh. Biết vận dụng những kiến thức trong bài học để giải thích một số hiện tượng trong thực tế có liên quan.

- Liên tục thay đổi hình thức động viên học tập, phát huy tối đa tính tư duy tích cực của học sinh, tổ chức tình huống có vấn đề đòi hỏi dự đoán, nêu giả thiết, tranh luận trái ngược.

**C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**I. Kết luận**

Với những nội dung được trình bày trong đề tài, tôi muốn hướng đến một điều: Sinh học là một bộ môn có rất nhiều điểm hấp dẫn, lí thú. Vậy tại sao chúng ta không thể truyền cho học sinh cảm hứng học tập để các em dành cho bộ môn sự quan tâm đúng như những gì cần phải có? Giúp học sinh trả lời câu hỏi đó cũng chính là quá trình mà chúng ta - những giáo viên đang giảng dạy bộ môn Sinh học tìm ra con đường mang tình yêu học tập, sự tích cực và chủ động và tự tin đến với học sinh.

**II. Kiến nghị**

Do thời gian áp dụng chưa nhiều nên khó tránh khỏi những thiếu sót, vì vậy chúng tôi xin có một số kiến nghị như sau:

- Đối với giáo viên bộ môn: Rất mong quí thầy,cô tham khảo đề tài, đóng góp ý kiến kiến để đề tài được hoàn thiện và mang tính khả thi cao.

- Đối với Ban giám hiệu: Rất mong BGH nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu chuyên môn của giáo viên về thời gian cũng như bổ sung tài liệu tham khảo về chuyên môn trong thư viện nhà trường.

**D. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chuyên đề “Một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học” (Nguyễn Đức Hoành – 2006).

2. Giáo dục học (Nguyễn Sinh Huy – NXBGD – 1997).

3. Tâm lí học (Phạm Minh Hạc - NXBGD - 1996).

4. Ứng xử sư phạm (NGND.PGS Trịnh Trúc Lâm, Nguyễn Văn Hộ - NXBĐHQG HN - 2005).